

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/DS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 612/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 266 – 268 đường N, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P – chức vụ: Chuyên viên thu quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: Số 164A, đường N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Tô Thị Kiều D, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 150B, đường Q, khóm N, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Bình P trình bày: Ngày 04/10/2016 bà Tô Thị Kiều D có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) – Chi nhánh Cà Mau. Căn cứ thu nhập của bà Tô Thị Kiều D, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 20.974.315 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà D đã thành toán cho Ngân hàng S số tiền 24.615.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/11/2019 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang

nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/6/2020 bà D còn nợ Ngân hàng S số tiền 12.869.693 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.709.692, lãi trong hạn 2.106.667 đồng, lãi quá hạn 1.053.334 đồng.

Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà D phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 12.869.693 đồng đồng và khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 27/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Tô Thị Kiều D: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Tô Thị Kiều D đã được Tòa án triệu tập họp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tiên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 04/10/2016, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 04/10/2016 bà Tô Thị Kiều D có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng S và được Ngân hàng S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà D tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ tín dụng là 03 năm. Quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà D đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 24.615.000 đồng. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/11/2019 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/9/2020 thì bà D còn nợ Ngân hàng S với tổng số tiền 13.812.076 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 9.709.692 đồng, lãi trong hạn là 2.734.922 đồng, lãi quá hạn là 1.367.154 đồng).

Đối với bị đơn bà Tô Thị Kiều D đã được Tòa án tổng đạt, thông báo cho bà D biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/10/2016, xét hợp đồng được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà D phải trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.812.000 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bà Tô Thị Kiều D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 08/9/2020 là 13.812.076 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 9.709.692 đồng, lãi trong hạn là 2.734.922 đồng, lãi quá hạn là 1.367.154 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/9/2020, bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà bà D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngày 09/7/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần S có dự nộp 321.000 đồng theo biên lai số 0002103 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Bà Tô Thị Kiều D phải chịu án phí là 690.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Trang